

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phan Văn Thóc**
2. Bà **Lò Thị Chương**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Mào Thị Chiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 16/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lùng Văn N**; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1978 tại Mường Tè, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Khu 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: không; Con ông Lùng Văn S, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà Mào Thị Ch, sinh năm 1956 (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ thứ nhất: Đào Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Vàng Thị V sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: bị cáo có 03, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân:

- Ngày 02/02/2007, tại bản án số 07/2007/HSST bị cáo Lùng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (đã được xóa án tích).

- Ngày 09/6/2015, tại bản án số 28/2015/HSST bị cáo Lùng Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

*** Bị hại:**

- Chị Điều Thị C, sinh năm 1975

Trú tại: Bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên toà có lý do).

*** Người làm chứng:**

- Anh Khoàng Văn Q, sinh năm 1990

Trú tại: Bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với Điều Thị C, sinh năm 1975, trú tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Ngày 06/7/2020, Lùng Văn N đã mượn xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RS, biển kiểm soát 25M1- 028.01 của chị Điều Thị C để đi về huyện Mường Tè và nói ngày hôm sau sẽ mang xe về trả, C đồng ý. Mượn được xe máy, trên đường đi, do không có tiền nên N đã nảy sinh ý định mang xe máy của C đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến thị trấn Nậm Nhùn, N gọi điện cho Khoàng Văn Q, sinh năm 1990, trú tại bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu hỏi có chỗ nào cầm cố xe máy không, Q bảo có chỗ cầm đồ tên N ở bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn. Sau đó N mang xe máy đến cầm cố với anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1988, trú tại bản Noong Kiêng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu được số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), hẹn 10 ngày sau đến lấy lại xe máy và trả tiền cho anh N, nhưng đến hẹn N không đến lấy xe vì Nôm đã tiêu hết số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) nói trên. Do không thấy N trả lại xe máy, chị Điều Thị C nhiều lần gọi điện thoại cho N để lấy lại xe máy nhưng N tắt máy. Đến ngày 14/7/2020, sau nhiều lần không liên lạc được với N để lấy lại xe máy, Điều Thị C đã trình báo cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn về hành vi của Lùng Văn N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 Xe máy HONDA loại WAVE RS màu sơn Đen- xám- bạc của chị Điều Thị C mua mới và sử dụng từ năm 2013 còn trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Cáo trạng số 23/CT- VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Lùng Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lùng Văn N từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Buộc bị cáo Lùng Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho anh Nguyễn Viết Nam, về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của bị hại. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lùng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 06/7/2020 lợi dụng tín nhiệm của chị Điêu Thị C, trú tại bản Phiêng Luông 1, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu Lùng Văn N đã mượn xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RS biển kiểm soát 25M1- 028.01 để mang đi cầm cố được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo Lùng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,

169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lùng Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Viết N 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE RS biển kiểm soát 25M1- 028.01 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số máy 003033 tên chủ xe Vũ Mạnh Đ, sinh năm 1977 là chồng của chị Điêu Thị C, quá trình điều tra xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Điêu Thị C nên cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn đã trả lại vật chứng cho chị C theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án: Đối với Nguyễn Viết N là người đã cầm cố tài sản của Lùng Văn N, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Viết N không biết tài sản do N cầm cố là do phạm tội mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để đề nghị xử lý hình sự đối với Nguyễn Viết N.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Điêu Thị C trong quá trình điều tra chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) số tiền theo chị Điêu Thị C là thiệt hại về thu nhập của chị do Lùng Văn N chiếm đoạt xe máy dẫn đến không có phương tiện đi lại và lao động sản xuất, ngày 20/12/2020 chị Điêu Thị C có đơn xin

xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo Lùng Văn N bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) như đã yêu cầu và chị C cũng không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết N có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) là số tiền anh N đưa cho N để cầm cố xe máy và anh Nguyễn Viết Nam không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lùng Văn N đồng ý bồi hoàn lại cho anh Nguyễn Viết N số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) là số tiền mà N đã cầm cố chiếc xe máy cho anh N.

[6]. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lùng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự,

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Lùng Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lùng Văn N phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lùng Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lùng Văn N phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) cho anh Nguyễn Viết N người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là số tiền anh N đưa cho N để cầm cố xe máy. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo Lùng Văn N không thi hành án thì còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Lùng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng